

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HS-ST**
Ngày: 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Hữu Luynh**

Bà **Hoàng Thị Xoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST - HS ngày 14/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 05/8/1986 tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Đường H, phường X, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1967, nơi cư trú: Đường H, phường X, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận; Vợ: Phan Thị Kim Th, sinh năm 1988; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Tại bản án số 126/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 26/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 22/2008/HSST ngày 21/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/6/2010, Nguyễn Bảo Ch bị Công an phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 150.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 125/2012/HSST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông **Lê Phước Th**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Ông **Nguyễn Vi Th**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn Ch, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần A**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2020, Nguyễn Bảo Ch đi từ thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng về thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định đó, khi đến khu vực xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thì Ch nhìn thấy tiệm cửa sắt của ông Lê Phước Th không có người trông coi nên Ch quay xe lại và dựng bên đường rồi đi vào trong tiệm lấy trộm tài sản bao gồm: 01 giỏ xách bên trong đựng 01 búa, 01 kìm; 01 máy mài hiệu Bosch màu xanh; 01 máy khoan bin hiệu Hitachi màu đen; 01 máy khoan hiệu Total 450W màu xanh; 01 máy khoan hiệu Bosch 800W màu xanh; 01 máy khoan hiệu Ryota 710 màu xanh. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, Ch đi đến thị trấn Dran, huyện Đơn Dương bán cho ông Trần A được 600.000đ rồi về nhà tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Sau đó khoảng 01 tuần, vào cuối tháng 3/2020, Ch đi từ Phan Rang – Tháp Chàm lên thành phố Đà Lạt, khi đi đến tiệm cắt tóc của ông Nguyễn Vi Th ở xã L, huyện Đ, Ch đi vào để cắt tóc nhưng khi vào tiệm không có người trông coi, Ch nhìn thấy 01 chiếc loa Bluetooth hiệu Esave để trên ghế Sofa nên đã lấy trộm mang về phòng trọ sử dụng. Đến ngày 24/4/2020 thì hành vi trộm cắp tài sản của Ch bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/2020/KL/HĐĐGTS ngày 28/4/2020 và số 16/2020/KL/HĐĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.688.611đ, trong đó giá trị tài sản trộm cắp của ông Lê Phước Th là 5.783.310đ và của ông Nguyễn Vi Th là 905.301đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương đã trả lại cho ông Lê Phước Th 01 giỏ xách, 01 búa, 01 kìm; 01 máy mài; 04 máy khoan; trả lại cho ông Nguyễn Vi Th 01 Bluetooth hiệu Esave. Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, biển số 49P1 – 3758 thu giữ của Nguyễn Bảo Ch, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đơn Dương tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Phước Th, ông Nguyễn Vi Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với ông Trần A đã mua tài sản của Ch trộm cắp với số tiền 600.000đ, khi mua không biết là tài sản do phạm tội mà có và ông Trần A không yêu cầu Châu phải hoàn trả lại số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT- VKSDD ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Ch khai nhận: Ngày 23/3/2020, có vào tiệm cửa sắt của ông Lê Phước Th ở xã L, huyện Đ lấy trộm 01 giỏ xách bên trong đựng 01 búa, 01 kim; 04 máy khoan và 01 máy mài. Sau đó, đem tài sản bán cho ông Trần A được 600.000đ. Cuối tháng 3/2020, bị cáo tiếp tục vào tiệm cắt tóc của ông Nguyễn Vi Th, ở xã L, huyện Đ trộm 01 loa Bluetooth hiệu Esave đem về phòng trọ sử dụng. Đến ngày 24/4/2020, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo thống nhất và không có ý kiến thắc mắc gì về Kết luận định giá tài sản và Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và luận tội như sau: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Ch khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra; hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do đó vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Nguyễn Bảo Ch từ 18-24 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương đã trả lại tài sản cho người bị hại ông Lê Phước Th, ông Nguyễn Vi Th, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, biển số 49P1 – 3758 thu giữ của Nguyễn Bảo Ch, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đơn Dương tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm cắp tài sản của ông Lê Phước Th, bị cáo đem bán cho ông Trần A được 600.000đ, đến nay ông Trần A không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/3/2020, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo lẻn vào tiệm cửa sắt của ông Lê Phước Th lấy trộm 01 giỏ xách, 01 búa, 01 kìm, 01 máy mài, 04 máy khoan, sau đó đem bán tất cả tài sản này cho ông Trần A được 600.000đ. Tiếp đó, cuối tháng 3/2020, tiếp tục vào tiệm cắt tóc của ông Nguyễn Vi Th trộm 01 loa đem về phòng trọ sử dụng. Theo kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.688.611đ, trong đó giá trị tài sản của ông Thanh 5.783.310đ, giá trị tài sản của ông Thoại 905.301đ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nghi kỵ lẫn nhau trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự táo bạo, xem thường pháp luật; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.688.611đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, về nhân thân từ năm 2008 đến 2012, đã 02 lần bị Tòa án kết án và 01 lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Đối với hành vi của ông Trần A mua tài sản do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua ông A hoàn toàn không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông A là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương thu giữ của bị cáo Nguyễn Bảo Ch 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen, biển số 49P1 – 3758, qua giám định và xác minh thì biển số, số khung, số máy không trùng khớp và chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương đã trả lại cho ông Lê Phước Th 01 giỏ xách, 01 búa, 01 kìm; 01 máy mài; 04 máy khoan; trả lại cho ông Nguyễn Vi Th 01 Bluetooth hiệu Esave. Ông Th, ông Th không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập. Đối với việc ông Trần A mua tài sản do bị cáo trộm cắp của ông Thanh với giá 600.000đ, ông Trần A không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Xét thấy việc ông Trần A không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 600.000đ là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo **18** (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn